TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2017/DSST
Ngày: 11/9/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hóa.

2. Ông Lưu Bình Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Việt Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án thụ lý số: 20/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 72/2017/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2017/QĐST-DS ngày 24/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty V; địa chỉ: đường K, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị Phúc L; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30/11/2016); (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

2. Bị đơn: Bà Trương Thị Thu T, sinh năm 1977; địa chỉ: đường H, Phường I, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường H, Phường I, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 30/11/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Phúc L trình bày:

Ngày 27/12/2011, bà Trương Thị Thu T có ký kết "Hợp đồng cung cấp và sử dụng Dịch vụ Viễn thông" số 704932 (mã khách hàng 13653642) để hòa mạng thuê bao điện thoại di động có số 091.xxxxxxx. Quá trình sử dụng, bà T còn nợ cước phí điện thoại tháng 8/2015 là 662.328 đồng, tháng 9/2015 là 246.811 đồng và tháng 10/2015 là 156.065 đồng, tổng cộng ba tháng là 1.065.204 đồng. Ngày 15/10/2015, nguyên đơn đã thực hiện việc khóa 2 chiều đối với thuê bao di động nêu trên.

Nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo về việc thanh toán nợ cước quá hạn cho bà T nhưng bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ cước trên.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cước nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T có nghĩa vụ thanh toán tiền cước điện thoại còn nợ là 1.065.204 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Quận 11, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và việc ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 196 và Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Bị đơn có đăng ký sử dụng thuê bao di động của nguyên đơn thông qua "Hợp đồng cung cấp và sử dụng Dịch vụ Viễn thông" nên phải có nghĩa vụ thanh toán cước theo thỏa thuận. Bị đơn không thanh toán tiền cước cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền cước còn lại theo quy định của pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

Phiên toà xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ 00 ngày 24/8/2017 và 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2017, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo về thời gian, địa điểm xét xử nêu trên nhưng bị đơn vắng mặt, riêng

nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS).

Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bà Trương Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty V số tiền cước còn nợ là 1.065.204 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Căn cứ "Hợp đồng cung cấp và sử dụng Dịch vụ Viễn thông" số 704932 (mã khách hàng 13653642) ký kết ngày 27/12/2011 giữa Công ty D và bà Trương Thị Thu T, có cơ sở để xác định bà T đã giao kết hợp đồng dịch vụ để hòa mạng và sử dụng thuê bao di động có số 091xxxxxxx.

Theo khoản 1 Điều 524 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "Bên thuê dịch vụ phải trả tiền dịch vụ theo thỏa thuận".

Bà T đăng ký sử dụng dịch vụ viễn thông của nguyên đơn nên phải có nghĩa vụ trả tiền cước cho nguyên đơn. Việc bà T không trả số tiền cước 1.065.024 đồng là vi phạm nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ được quy định tại khoản 2 Điều 520 của BLDS.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trương Thị Thu T đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tổng số tiền nợ cước phí điện thoại là 1.065.024 đồng nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 (BLTTDS) thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do bà T không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như bà T chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 1.065.024 đồng.

Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Ghi nhận ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 518, Điều 520, Điều 524 và khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1, khoản 3 Điều 199; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Tổng Công ty V.

2. Buộc bà Trương Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty V số tiền cước điện thoại di động là 1.065.024 đồng (một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm hai mươi bốn đồng).

Trong trường hợp bà T chậm trả tiền thì bà T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

Bà Trương Thị Thu T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho Tổng Công ty V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2012/0003748 ngày 12/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Tổng Công ty V, Bà Trương Thị Thu T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quỳnh Anh